

CHẾ ĐỘ CÔNG HỮU VÀ KINH TẾ NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở NƯỚC TA

TRẦN THỊ LIÊN

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

NGUYỄN VĂN HÒA

Trung Tâm Đào Tạo Từ Xa Huế

Tóm tắt: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, nhiều loại hình doanh nghiệp. Tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường này là do thành phần kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Tương ứng với thành phần kinh tế nhà nước là sở hữu toàn dân. Sở hữu toàn dân là một hình thức của chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Sở hữu là cái để phân biệt chế độ chính trị xã hội khác nhau, là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Ở nước ta, chế độ công hữu về tư liệu sản xuất và thành phần kinh tế nhà nước đóng vai trò nền tảng và là xương sống của nền kinh tế quốc dân.

Từ khóa: Chế độ công hữu, kinh tế nhà nước, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, định hướng xã hội chủ nghĩa

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã hội loài người đã trải qua nhiều phương thức sản xuất khác nhau, nhưng tựu trung chỉ có hai chế độ sở hữu cơ bản là chế độ sở hữu công cộng (hay còn gọi là chế độ công hữu) và chế độ sở hữu tư nhân (còn gọi là chế độ tư hữu) về tư liệu sản xuất. Tùy theo sự phát triển của lực lượng sản xuất, mà theo đó, mỗi chế độ sở hữu lại có những trình độ, những hình thức biểu hiện cụ thể khác nhau. Trong thời kỳ quá độ ở nước ta, còn tồn tại ba hình thức sở hữu cơ bản: sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân. Trên cơ sở các hình thức sở hữu cơ bản đó, hình thành các thành phần kinh tế với những hình thức tổ chức kinh doanh đa dạng. Trong xã hội, chế độ sở hữu nào có vị trí chủ thể và hình thức sở hữu nào có vai trò chủ đạo thì nó sẽ quyết định chế độ chính trị, chế độ kinh tế của xã hội đó; quyết định mục đích, mô hình và con đường của nền kinh tế xã hội đó. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đó là mô hình và con đường phát triển của kinh tế nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Điều này đã được Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Phát triển *nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* với nhiều hình thức sở hữu sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển” [2, tr. 73-74]. Chế độ công hữu về tư liệu sản

xuất nước ta được biểu hiện dưới hai hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Tương ứng với sở hữu toàn dân là thành phần kinh tế nhà nước, tương ứng với hình thức sở hữu tập thể là thành phần kinh tế tập thể. “Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo”, “kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”. Khẳng định điều này, cũng có nghĩa là khẳng định phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải lấy chế độ công hữu về tư liệu sản xuất làm nền tảng. Gần đây, trong dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XII của Đảng lại tiếp tục chỉ rõ: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất”. Quan hệ sản xuất tiên bộ tuy không đồng nhất với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, nhưng xét theo xu hướng phát triển hiện nay của lực lượng sản thì quan hệ sản xuất tiên bộ phải là quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Như vậy, chế độ công hữu về tư liệu sản xuất và thành phần kinh tế nhà nước đóng vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Quan hệ sản xuất là quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất, nó là một trong hai mặt không thể tách rời của phương thức sản xuất. Quan hệ sản xuất gồm ba mặt cơ bản hợp thành là quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất, quan hệ trong tổ chức và quản lý sản xuất, quan hệ trong phân phối sản phẩm. Các mặt hợp thành quan hệ sản xuất gắn bó hữu cơ với nhau, trong đó quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất giữ vai trò quyết định. Vì thế quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất là cơ sở của nền tảng kinh tế, mô hình kinh tế; là cơ sở quan trọng để phân biệt các chế độ chính trị xã hội khác nhau (đặc biệt là giữa chế độ TBCN và XHCN); là một động lực thúc đẩy năng suất lao động, hiệu quả sản xuất và kinh doanh. Từ trước đến nay, quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất có hai chế độ sở hữu, đó là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất và chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. Để nắm được bản chất của sở hữu, chúng ta phải xem xét nó trên hai mối quan hệ.

Thứ nhất, mối quan hệ giữa chủ thể và đối tượng sở hữu. Chủ thể sở hữu là người có quyền đối với đối tượng sở hữu. Đó là quyền chiếm hữu, quyền định đoạt và quyền sử dụng. Trong ba quyền trên thì quyền chiếm hữu đóng vai trò quyết định. Người nào chiếm hữu tư liệu sản xuất thì sẽ có quyền định đoạt và quyền sử dụng tư liệu sản xuất đó. Nhưng cũng có trường hợp chủ thể có quyền sở hữu nhưng lại không thực hiện quyền sử dụng. Ví dụ: ở nước ta đất đai thuộc sở hữu toàn dân; Nhà nước là người nắm quyền chiếm hữu, nhưng quyền sử dụng đôi khi lại thuộc về chủ thể khác. Còn đối tượng sở hữu là tất cả những gì mà chủ sở hữu có quyền chi phối.

Thứ hai, mối quan hệ giữa người và người trong việc chiếm hữu tư liệu sản xuất. Quan hệ này là quan hệ kinh tế vì nó quy định các hình thức phân phối tài sản. Mối quan hệ giữa người và người không phải giống nhau trong các chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất mà là khác nhau. Trong chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất thì đó là mối quan hệ giữa bóc

lột và bị bóc lột, còn trong chế độ công hữu về tư liệu sản xuất thì mối quan hệ giữa bóc lột và bị bóc lột bị xóa bỏ.

Trên cơ sở hai mối quan hệ trên, khái niệm sở hữu có thể được khái quát như sau: sở hữu là một phạm trù xã hội phản ánh quan hệ giữa người với người trong việc chiếm hữu của cải vật chất, trước hết là những tư liệu sản xuất chủ yếu; là hình thái xã hội có tính lịch sử của việc chiếm hữu của cải vật chất thông qua quan hệ xã hội ấy thỏa mãn nhu cầu của mình.

Như vậy, sở hữu về tư liệu sản xuất là quan hệ giữa người với người trong việc chiếm hữu tư liệu sản xuất và của cải vật chất được tạo ra nhờ tư liệu sản xuất ấy. Quan hệ này thay đổi tùy theo sự thay đổi của những điều kiện kinh tế - xã hội và dưới tác động của quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Lực lượng sản xuất không ngừng biến đổi và phát triển làm cho quan hệ sản xuất mà trước hết là quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất cũng không ngừng vận động và phát triển. Trên mức độ tổng quát, ta thấy mỗi phương thức sản xuất được đặc trưng bởi một quan hệ sản xuất riêng, tạo thành một chế độ kinh tế - xã hội, do quan hệ sở hữu quy định. Khi quan hệ sở hữu được thể chế hóa về mặt pháp lý bằng hệ thống pháp luật thì trở thành chế độ sở hữu. Do đó, chế độ sở hữu là cái quyết định bản chất chế độ kinh tế - xã hội.

Hiện nay, chúng ta đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nên tất yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội còn tồn tại hai chế độ sở hữu là sở hữu tư nhân và sở hữu công hữu về tư liệu sản xuất. Trong mỗi chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất lại có nhiều hình thức sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, còn tồn tại ba hình thức sở hữu cơ bản về tư liệu sản xuất. Các hình thức sở hữu có thể đan xen hỗn hợp. Trên cơ sở các hình thức cơ bản đó, hình thành nhiều thành phần kinh tế với nhiều hình thức tổ chức kinh doanh đa dạng. Trong nền kinh tế đa thành phần, đa sở hữu thì hình thức sở hữu nào có vai trò chủ đạo sẽ đóng vai trò quyết định chế độ kinh tế.

Xuất phát từ những cơ sở trên, nên Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định: “Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ cấu kinh tế nhiều thành phần với các hình thức tổ chức kinh doanh đa dạng dựa trên chế độ sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, trong đó sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể là nền tảng” [6, tr. 213]. Như vậy, trong lúc khẳng định tiếp tục xây dựng và phát triển chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, làm cho nó ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; chúng ta cần phải biết khai thác và phát huy những mặt mạnh của sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất để phát triển lực lượng sản xuất và nâng cao đời sống của nhân dân lao động. Sở hữu tư nhân chỉ mất đi khi và chỉ khi nó không còn phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Ở nước ta, do trình độ của lực lượng sản xuất còn thấp, kinh tế phát triển không đều, nên cơ cấu chế độ sở hữu hiện nay song song tồn tại đa hình thức sở hữu, trong đó chế độ công hữu về tư liệu sản xuất đóng vai trò chủ thể và hình thức sở hữu toàn dân đóng

vai trò chủ đạo, và theo đó, tương ứng với sở hữu toàn dân là thành phần kinh tế nhà nước cũng đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế nhà nước phải được củng cố và phát triển ở các vị trí then chốt của nền kinh tế, ở lĩnh vực an ninh - quốc phòng, ở lĩnh vực dịch vụ xã hội cần thiết. Ở trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chế độ công hữu về tư liệu sản xuất được cụ thể hóa trong việc xác định: “Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân” [2, tr. 74].

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa lấy chế độ công hữu về tư liệu sản xuất làm nền tảng và tương ứng với nó là thành phần kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Sở hữu công hữu mà tiêu biểu là kinh tế nhà nước, đóng vai trò nòng cốt và là xương sống của nền kinh tế, định hướng và dẫn dắt các loại hình sở hữu và thành phần kinh tế khác phát triển theo quỹ đạo xã hội chủ nghĩa bằng pháp luật và chính sách của Nhà nước, bằng các đòn bẩy của kinh tế nhà nước như đầu tư vốn, cho vay tín dụng, cung ứng thiết bị và công nghệ cao, đặt hàng, tiêu thụ sản phẩm, liên kết, liên doanh sản xuất, kinh doanh... Chủ thể của thành phần kinh tế nhà nước là Nhà nước. Thành phần kinh tế nhà nước sẽ bao quát toàn bộ các yếu tố thuộc sở hữu toàn dân mà Nhà nước được giao quyền đại diện chủ sở hữu.

Kinh tế nhà nước hiển nhiên mang tính công hữu. Khi nói về quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất có nghĩa là chúng ta không chỉ xem xét ở góc độ sở hữu mà còn bao gồm cả góc độ cơ chế quản lý và chế độ phân phối sản phẩm. Mặc dù chế độ sở hữu có vai trò quyết định song không thể xem nhẹ tác động rất quan trọng của cơ chế quản lý và phân phối. Quan hệ sản xuất là quan hệ giữa người và người trong quá trình sản xuất. Quan hệ sản xuất thể hiện qua ba mặt: quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất, quan hệ tổ chức quản lý trong sản xuất và quan hệ phân phối sản phẩm. Mỗi mặt có vai trò, vị trí khác nhau nhưng có mối quan hệ tác động qua lại với nhau. Tổ chức quản lý và phân phối luôn có tác động trở lại đối với sở hữu. Do đó, trong ba mặt của quan hệ sản xuất không nên tuyệt đối hóa mặt nào. Thế nhưng trước đây, chúng ta đã có những nhận thức chưa đúng, mà đã tuyệt đối hóa mặt sở hữu về tư liệu sản xuất, nên đã đẩy nhanh quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa để xóa bỏ hình thức sở hữu tư nhân nhằm xác lập chế độ công hữu dưới hai hình thức là sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Thực tiễn cho chúng ta thấy rằng lực lượng sản xuất chỉ có thể phát triển khi nó có một quan hệ sản xuất phù hợp với nó. Quan hệ sản xuất lạc hậu hơn, hoặc “tiền tiến” hơn một cách giả tạo so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất đều kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Tuy nhiên, khi bàn đến chế độ công hữu với tư cách vừa là phương tiện kinh tế, vừa là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, cần bàn thêm một số khía cạnh như quy mô của chế độ sở hữu, trình độ của chế độ công hữu, đặc biệt cần quan tâm đến các hình thức của chế độ công hữu trong tiến trình định hướng xã hội chủ nghĩa nền kinh tế nước ta. Trên cơ sở nhận thức mới về hình thức của chế độ công hữu, cần phải tái cơ cấu các hình thức

công hữu cho phù hợp với trình độ và quy mô công hữu, không nên chỉ “đóng khung” ở hai hình thức cơ bản là sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, mà cần có những hình thức công hữu quá độ, những hình thức công hữu mà ở đó Nhà nước và tập thể đóng vai trò chỉ phối. Thiết lập và củng cố chế độ công hữu về tư liệu sản xuất là yêu cầu của nền sản xuất lớn xã hội hóa. Vì cùng với sự phát triển của sức sản xuất, trình độ kỹ thuật nâng cao, quy mô sản xuất trở nên rất to lớn, mối liên hệ giữa các xí nghiệp vô cùng chặt chẽ. Thiết lập và củng cố chế độ công hữu về tư liệu sản xuất có lợi cho việc tập trung lực lượng sản xuất xây dựng nền kinh tế, có lợi cho việc phối hợp và điều chỉnh các mối quan hệ giữa các xí nghiệp, thúc đẩy sản xuất phát triển. Trong điều kiện của chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, người lao động là người sở hữu chung các tư liệu sản xuất.

Đối với thành phần kinh tế nhà nước, kinh tế nhà nước bao gồm các loại doanh nghiệp nhà nước, ngân hàng nhà nước, các quỹ dự trữ quốc gia, các quỹ bảo hiểm nhà nước có thể đưa vào vòng chu chuyển kinh tế. Kinh tế nhà nước dựa trên chế độ sở hữu công hữu về tư liệu sản xuất (sở hữu toàn dân). “Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân, là nhân tố mở đường cho sự phát triển kinh tế, là lực lượng vật chất quan trọng để nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô nền kinh tế” [4, tr. 82]. Các doanh nghiệp nhà nước, bộ phận quan trọng nhất của kinh tế nhà nước giữ vai trò then chốt, phải đi đầu trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ, nêu gương về năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội và chấp hành pháp luật.

Để làm được như vậy, chúng ta phải “cơ bản hoàn thành củng cố, sắp xếp, điều chỉnh cơ cấu, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp hiện có, đồng thời phát triển các doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn hoặc cổ phần chi phối ở một số ngành, một số lĩnh vực then chốt và địa bàn quan trọng” [5, tr. 98]. Nhà nước phải phân biệt về quyền của chủ sở hữu và quyền kinh doanh của doanh nghiệp. Thực hiện chế độ quản lý công ty đối với doanh nghiệp dưới dạng công ty trách nhiệm hữu hạn một chủ sở hữu là nhà nước và công ty cổ phần có vốn nhà nước.

Nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đòi hỏi phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế xã hội có tính chất quá độ và trong thời kỳ quá độ ấy có nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, nhiều thành phần kinh tế. Trong đường lối phát triển kinh tế, Đảng ta đề ra: “Đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; xây dựng tập đoàn kinh tế mạnh, đa sở hữu, trong đó sở hữu nhà nước giữ vai trò chi phối” [2, tr. 110]. Theo đó, có thể nói, quan hệ sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải kết hợp chặt chẽ giữa hai mặt: một mặt, phải đa dạng hóa các hình thức sở hữu và coi đó là một trong những điều kiện tất yếu của kinh tế thị trường, mặt khác, không phải ngừng củng cố và hoàn thiện sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Đó là yếu tố quyết định đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa về mặt kinh tế. Việc kết hợp hai mặt đó là nét đặc thù của quan hệ sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là vấn đề có tính chiến lược nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Có thể khẳng định rằng, chế độ công hữu sẽ không thể phát huy tính tích cực trong sự tác động trở lại của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất nếu không từng bước xác lập quyền làm chủ trực tiếp của những người lao động đối với tư liệu sản xuất, cũng như trong phân phối và quản lý sản phẩm. Vì vậy, cái đích mà việc xác lập chế độ công hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay phải hướng đến là mang lại quyền làm chủ trực tiếp và thực sự của người lao động trên cả ba mặt của quan hệ sản xuất với đầy đủ các quyền năng của nó. Theo quy luật vận động của lịch sử, dưới tác động của các quy luật kinh tế khách quan, chế độ công hữu về tư liệu sản xuất sẽ ngày càng lớn dần và chiếm ưu thế tuyệt đối.

Ở nước ta phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm bảo đảm yêu cầu: Tăng trưởng kinh tế phải gắn chặt với những tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện mục tiêu *“mọi lợi ích đều vì dân”*, giải phóng con người, con người phải phát triển toàn diện. Thành phần kinh tế nhà nước là chủ đạo, cùng kinh tế tập thể là nền tảng của kinh tế quốc dân. Các thành phần kinh tế khác phát triển theo sự quản lý của nhà nước. Đa dạng các hình thức phân phối, phân phối theo lao động ngày càng chi phối. Không ngừng đổi mới quan hệ và hoàn thiện quan hệ giữa sở hữu và thành phần kinh tế, nhằm phát huy sức mạnh nền kinh tế quốc gia.

Vì vậy, việc khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phù hợp với điều kiện của nước ta và là tiêu chí quan trọng bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa, được thể hiện ở vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Vai trò chủ đạo được xuất phát từ lợi ích của đất nước, của nhân dân trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Kinh tế nhà nước phát huy tốt vai trò chủ đạo thì sự phát triển kinh tế sẽ gắn được với phát triển xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Có thể nói, việc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa bao hàm việc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là mối quan hệ giữa mục tiêu và phương tiện trong tổng thể sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta. Nếu hạ thấp hay tước bỏ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, nhất định định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ bị vi phạm. Thực tiễn đã, đang và ngày càng chứng minh, nếu không có kinh tế nhà nước đủ mạnh thì Nhà nước không thể hỗ trợ các thành phần kinh tế khác vươn lên trong cuộc hợp tác và cạnh tranh với nhau và với các đối tác nước ngoài. Với Việt Nam, nếu kinh tế nhà nước không giữ vai trò chủ đạo, các doanh nghiệp nhà nước không nắm giữ vai trò then chốt, thì nền kinh tế - xã hội đất nước không thể phát triển đúng hướng và với tốc độ cần thiết. Vì thế, Hiến pháp 2013 đã khẳng định: “Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo” [3, tr. 63].

Có thể thấy, việc khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay là rất quan trọng, nó là “đầu tàu” cho mọi thành phần kinh tế khác phát triển, đảm bảo cho sự phát triển nền kinh tế quốc dân và thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

Để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, đòi hỏi chúng ta phải tái cơ cấu quan hệ sở hữu, hình thành một hệ thống quan hệ sở hữu tiên bộ phù hợp (trong đó có công hữu) với yêu cầu khách quan của nền sản xuất xã hội. Cùng với tiến trình xã hội hóa lực lượng sản xuất do công nghiệp hóa, hiện đại hóa mang lại, con đường cơ bản của sự phát triển quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nước ta là sự hình thành đa dạng các hình thức sở hữu hỗn hợp, đan kết lẫn nhau giữa hai nhân tố công hữu và tư hữu bằng những hình thức kinh tế trung gian quá độ. Trong đó nhân tố công hữu sẽ ngày càng tăng lên thông qua một quá trình tích lũy về lượng bằng những định hướng của nhà nước phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất và theo đó yếu tố công hữu sẽ ngày càng làm tốt hơn vai trò chi phối và chủ đạo trong nền kinh tế.

Trên cơ sở những lập luận trên, chúng ta trong quá trình xây dựng quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh hiện nay cần khẳng định: Xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa phải lấy chế độ công hữu làm mục tiêu và phương tiện để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, song không phải bằng con đường tự phát hoặc làm bất cứ giá nào, mà phải tìm tòi sáng tạo các hình thức công hữu đa dạng với mức độ tiến hóa khác nhau, có khả năng kích thích quá trình tích tụ, tập trung sản xuất và xã hội hóa lao động – sử dụng các hình thức sở hữu hỗn hợp như là sự bổ sung hợp quy luật cho sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể

3. KẾT LUẬN

Ở nước ta, do trình độ sức sản xuất còn thấp, kinh tế phát triển không đều, nên cơ cấu chế độ sở hữu hiện nay song song tồn tại đa hình thức sở hữu, trong đó có hai chế độ sở hữu: chế độ sở hữu công hữu và chế độ sở hữu tư hữu. Mà trong đó, đóng vai trò chủ thể là chế độ công hữu và tương ứng với nó là thành phần kinh tế nhà nước. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất là nền tảng của chế độ kinh tế chủ nghĩa xã hội, cho nên kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa thì phải củng cố và phát triển chế độ công hữu. Cơ chế thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hoạt động trong môi trường của sự đa dạng các quan hệ sở hữu, trong đó sở hữu toàn dân cùng với thành phần kinh tế nhà nước gắn liền với nó đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là một đòi hỏi tất yếu của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Tính định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi trong khi phát triển kinh tế thị trường nhiều thành phần phải củng cố và phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể trở thành nền tảng của nền kinh tế có khả năng điều tiết, hướng dẫn sự phát triển của các thành phần kinh tế khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn Quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn Quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia – sự thật, Hà Nội.

- [3] Tô Văn Hòa (2014). *Đối chiếu Hiến pháp năm 2013 và Hiến pháp năm 1992*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Hữu Đạt (đồng chủ biên) (2004). *Một số vấn đề về sở hữu ở nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Kế Tuấn (chủ biên) (2010). *Vấn đề sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Trương Gia Long, Trần Hoàng Ngân (đồng chủ biên) (2011). *Những vấn đề kinh tế - xã hội trong cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Title: COLLECTIVE PROPERTY REGIME AND STATE-OWNED ECONOMY IN SOCIALIST-ORIENTED MARKET ECONOMY IN OUR COUNTRY

Abstract: Socialist-oriented market economy is comprised of many ownership types, economic sectors and enterprise types . The socialist-oriented feature of this market economy is decided by State-owned economy. In proportion to State-owned economy is *ownership* by the whole. *Ownership* by the whole is a type of property regime of the means of product. Ownership is to differentiate social-political regimes, is a motivation to encourage socio-economic development. In our country, property regime of the means of product and State-owned economy play an important role and are considered as the “backbone” of the national economy.

Keywords: property regime, State-owned economy , productive forces, production relations, socialist-oriented

TRẦN THỊ LIÊN

Học viên Cao học, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế

PGS. TS. NGUYỄN VĂN HÒA

Trung tâm Đào tạo từ xa - Đại học Huế